

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN SONG DUYÊN

**PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC
TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH QUA THỰC TIỄN
TẠI CÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Ở TỈNH QUẢNG BÌNH**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HÀ LỆ THỦY**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	4
7. Bố cục của luận văn	5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.....	6
1.1. Khái quát về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội	6
1.1.1. Khái niệm hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....	6
1.1.2. Đặc điểm hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....	6
1.2. Khái quát pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....	7
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội	7
1.2.2. Nội dung pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội	7
1.2.2.2. Nhóm quy phạm pháp luật quy định về nguyên tắc, điều kiện, phương thức cấp phát hạn mức tín dụng cho vay.....	7
1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....	8
1.3.1. Yếu tố chính sách pháp luật của nhà nước về hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình	8
1.3.2. Yếu tố công cụ thực hiện hỗ trợ các hộ gia đình trong việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.....	8
1.3.3. Yếu tố kinh tế	8

1.3.4. Yếu tố nhận thức pháp luật.....	8
Tiểu kết chương 1	9
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH TẠI CÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH.....	10
2.1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....	10
2.1.1. Quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội	10
2.1.2. Đánh giá quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....	12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội tại tỉnh Quảng Bình	12
2.2.1. Một số kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội	12
2.2.2. Một số vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội ở tỉnh Quảng Bình	14
2.2.3. Nguyên nhân của những vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội	15
2.2.3.1. Về nguyên nhân khách quan	15
2.2.3.2. Về nguyên nhân chủ quan	16
Tiểu kết chương 2	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH TẠI CÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.....	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội.....	17
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần nâng cao hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước	17

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần đi đôi với việc phải xây dựng một chế định hợp đồng phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội	17
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần có sự tiếp thu kinh nghiệm quốc tế	17
3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn tín dụng cần đảm bảo quyền lợi của chủ thể để tránh xảy ra xung đột	18
3.1.5. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn tín dụng cần phải đảm bảo thực thi đúng quy định của pháp luật	18
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội.....	18
3.2.1. Hoàn thiện các quy định trong các luật chuyên ngành	18
3.2.2. Hoàn thiện điều khoản về mục đích hợp đồng vay.....	19
3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý nợ quá hạn	19
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội	19
3.3.1. Tăng cường giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật.....	19
3.3.2. Nâng cao ý thức pháp luật nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng và cán bộ có thẩm quyền trong việc thực hiện pháp luật.....	19
pháp luật	20
3.3.3. Giải pháp mở rộng mức cho vay theo hạn mức tín dụng hộ gia đình nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình.....	20
3.3.4. Giải pháp cho tỉnh Quảng Bình.....	20
Tiểu kết chương 3.....	21
KẾT LUẬN	22
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Cùng với sự hội nhập và phát triển kinh tế của đất nước, nhu cầu vay vốn của các hộ gia đình đang ngày càng tăng với nhiều mục đích khác nhau như vay để kinh doanh ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề, vay để phát triển sản xuất, đi học, đi lao động nước ngoài, vay vốn để phục vụ nhu cầu cuộc sống...

Hoạt động tín dụng của các Ngân hàng chính sách xã hội là phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, của người nghèo và các đối tượng chính sách khác ở nhiều địa phương trên cả nước. Nhờ có nguồn vốn tín dụng chính sách đã giúp cho các mô hình hộ gia đình kinh doanh có hiệu quả như: chăn nuôi bò sữa, nuôi lợn không bùn, nuôi dê, trồng hoa kiểng, rau màu, cây ăn trái và buôn bán nhỏ... nhiều hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế gia đình, cải thiện cuộc sống, thoát nghèo bền vững góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, đặc biệt góp phần ngăn chặn tệ nạn cho vay nặng lãi, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp.

Mặt khác, mặc dù pháp luật hiện hành đã quy định tương đối rõ về hạn mức cho vay và điều kiện đối tượng được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, nhưng thực tế vẫn có trường hợp Ngân hàng áp dụng pháp luật cho vay không đúng đối tượng, hoặc không đủ điều kiện theo quy định. Đây là thực trạng chung của các Ngân hàng Chính sách xã hội trên cả nước nói chung và tại tỉnh Quảng Bình nói riêng. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do bất cập của một số quy định pháp luật, năng lực của cán bộ Ngân hàng chính sách xã hội còn yếu, nhận thức của bên vay còn thấp. Để giải quyết những tồn tại, hạn chế này, trong thời gian tới cần nghiên cứu xem xét áp dụng những giải pháp phù hợp. Đó cũng là lý do, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình, qua thực***

tiễn tại các Ngân hàng Chính sách xã hội ở tỉnh Quảng Bình” làm đề tài tốt nghiệp luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Pháp luật về hợp đồng cho vay là vấn đề đã được nhiều tác giả nghiên cứu, làm rõ dưới nhiều góc độ khác nhau. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu như:

- Ngô Minh Cam, (2016), *“Tác động tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội đến thu nhập của hộ nghèo huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau”*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lê Văn Thông, (2017), *“Cho vay học sinh, sinh viên tại ngân hàng Chính sách Xã hội Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình”*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.

- Lương Khải Ân, (2019), *“Pháp luật Việt Nam về hợp đồng cho vay trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng”*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh.

- Trần Thị Ngọc Ánh, (2020), *Pháp luật về hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và thực tiễn thực hiện*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Hoàng Tuyết Ngân (2022), *Pháp luật về hoạt động cho vay theo hình thức phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Nguyễn Thị Việt (2022), *Hợp đồng vay giữa Ngân hàng thương mại với khách hàng cá nhân theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Lê Thị Thu Thủy (2016), *Bảo đảm sự thuận lợi, công bằng và hợp lý trong việc tự xử lý tài sản bảo đảm khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng*, VNU Journal of Science: Legal Studies, 32(2).

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là nhằm cung cấp luận cứ khoa học để đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật

về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay, qua đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình được vay vốn phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống hàng ngày.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn xác định nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

Một là, hệ thống hóa và làm rõ hơn những vấn đề lý luận và pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng chính sách xã hội.

Hai là, phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng chính sách xã hội.

Ba là, xây dựng định hướng để từ đó tạo cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội ở tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn bao gồm các đối tượng nghiên cứu sau:

- Một số vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Quy định pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội ở Việt Nam nói chung và ở Quảng Bình nói riêng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: luận văn tập trung vào việc nghiên cứu pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình

tại các Ngân hàng Chính sách xã hội theo các quy định của Luật Dân sự, Luật Ngân hàng, Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định trong văn bản có liên quan.

- Về không gian: luận văn giới hạn nghiên cứu hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội ở tỉnh Quảng Bình

- Về thời gian: từ năm 2018 cho đến năm 2022.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài được thực hiện dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lê nin về nhà nước và pháp luật là nền tảng để thực hiện các phương pháp nghiên cứu đặc thù phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Bên cạnh phương pháp luận, đề tài còn dựa trên những phương pháp nghiên cứu như sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp, Phương pháp hệ thống hóa lý thuyết, Phương pháp luật học so sánh, Phương pháp đánh giá, bình luận, để hoàn thành Luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần:

- Hệ thống hóa, bổ sung và phát triển những vấn đề lý luận về về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Làm rõ được khái niệm, đặc điểm của pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội, xác định các nội dung của pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Phân tích một cách tương đối toàn diện về thực trạng pháp luật và vấn đề thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội, đồng thời chỉ ra những

hạn chế, bất cập của pháp luật hiện hành và những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội và thực tiễn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này, luận văn góp phần bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận và pháp luật thực định, tạo cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại ngân hàng chính sách xã hội

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình

Chương 3. Định hướng, các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các ngân hàng chính sách xã hội

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1.1. Khái quát về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

1.1.1. Khái niệm hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tín dụng và cho vay theo hạn mức tín dụng

Tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn cho quá trình tái sản xuất xã hội, thông qua đó, tín dụng ngân hàng thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung vốn phát triển kinh tế, tài trợ cho các ngành kinh tế mũi nhọn nhằm thúc đẩy nhanh tiến trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với bản chất là hoàn trả có lãi, tín dụng ngân hàng đã buộc khách hàng vay phải tăng cường hạch toán kinh tế để tồn tại và phát triển qua đó tín dụng ngân hàng thể hiện vai trò quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

1.1.1.2. Khái niệm về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng

Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng của hộ gia đình là văn bản ghi nhận sự thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng với hộ gia đình về việc ngân hàng sẽ cấp một hạn mức vay nhất định, hộ gia đình duy trì mức dư nợ không vượt quá mức đã cấp.

1.1.2. Đặc điểm hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cũng thỏa mãn các đặc điểm của hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng nói chung. Vay theo hạn mức là một hình thức tín dụng được nhiều doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn liên tục lựa chọn.

1.2. Khái quát pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội là tổng thể các quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các hoạt động cho vay tín dụng đối với hộ gia đình trên cơ sở thiết lập hợp đồng cho vay giữa ngân hàng chính sách xã hội với các hộ gia đình đủ điều kiện đi vay, trong đó bao gồm quy định các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hợp đồng vay.

1.2.1.2. Đặc điểm pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Thứ nhất, đối tượng được vay vốn

Thứ hai, điều kiện được vay vốn

Thứ ba, nguyên tắc vay vốn

Thứ tư, mục đích sử dụng vốn vay

Thứ năm, mức vốn cho vay đối với một hộ gia đình sản xuất kinh doanh

1.2.2. Nội dung pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

1.2.2.1. Nhóm các quy phạm pháp luật quy định về chủ thể

1.2.2.2. Nhóm quy phạm pháp luật quy định về nguyên tắc, điều kiện, phương thức cấp phát hạn mức tín dụng cho vay

1.2.2.3. Nhóm quy phạm pháp luật quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng cho vay

1.2.2.4. Nhóm quy phạm pháp luật quy định về hình thức, mục đích hợp đồng cho vay tín dụng

1.2.2.5. Nhóm quy phạm pháp luật quy định về xử lý, thu hồi nợ

1.2.2.6. Nhóm quy phạm pháp luật quy định về vi phạm và xử lý vi phạm

1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

1.3.1. Yếu tố chính sách pháp luật của nhà nước về hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình

Thứ nhất: Chủ trương của Đảng và Nhà nước về vay vốn đối với hộ gia đình.

Thứ hai: Chiến lược hoạt động của các Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thứ ba: Mô hình tổ chức của Ngân hàng Chính sách xã hội

Thứ tư: Trình độ, phẩm chất đạo đức của cán bộ ngân hàng.

Thứ năm: Tín dụng chính sách

Thứ sáu: Cơ sở vật chất, trình độ công nghệ mà ngân hàng sử dụng.

1.3.2. Yếu tố công cụ thực hiện hỗ trợ các hộ gia đình trong việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng

Thực hiện chính sách tín dụng phù hợp với các đối tượng chính sách, tạo điều kiện cho các hộ gia đình có nhu cầu được tiếp cận và vay vốn tín dụng với lãi suất hợp lý, kịp thời và đúng thời vụ để phát triển sản xuất.

1.3.3. Yếu tố kinh tế

Trong quan hệ cho vay, yếu tố kinh tế không những chỉ tác động trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng cho vay mà đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng, yếu tố kinh tế nó có thể tác động, thay đổi và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho cả bên đi vay và bên cho vay.

1.3.4. Yếu tố nhận thức pháp luật

Yếu tố nhận thức pháp luật của hộ gia đình trong việc thực hiện hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng, trực tiếp tác động đến hiệu quả của việc thực hiện pháp luật. Nhận thức pháp luật bao gồm ý thức pháp luật, trình độ pháp luật của các chủ thể, trong đó ý thức pháp luật là tổng thể những tri thức quan niệm, học thuyết về pháp luật, thể hiện sự nhận thức, thái độ tình cảm của con người đối với pháp luật.

Tiểu kết chương 1

Pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình được ra đời do nhu cầu điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ xã hội. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh của pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình có những đặc trưng riêng mà pháp luật truyền thống không đề cập. Bởi vậy, nghiên cứu vấn đề lý luận nhằm làm sáng tỏ khái niệm, đặc điểm pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình là hết sức quan trọng, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong việc xác định đối tượng, phạm vi điều chỉnh cũng như nguyên tắc xây dựng, áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, nghiên cứu pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình giúp giải quyết thỏa đáng các vấn đề còn thiếu cũng như những nhận thức khác biệt về lý luận, xác lập nền tảng lý thuyết hỗ trợ cho việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trên cơ sở đó có cái nhìn tổng thể, bao quát nhằm xác lập cách thức, định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình của Việt Nam, đặc biệt là trong giai đoạn nước ta đang hội nhập sâu rộng với kinh tế toàn cầu hiện nay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH TẠI CÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

2.1.1. Quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

2.1.1.1. Điều kiện, phương thức, nguyên tắc cho vay theo hạn mức tín dụng
đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều kiện cho vay:

Một là, hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương

Hai là, hộ gia đình cử một thành viên đại diện để giao dịch với ngân hàng,
nghĩa vụ trả nợ là các thành viên đủ 18 tuổi trở lên.

Ba là, là thành viên của tổ tiết kiệm và vay vốn tại nơi cư trú.

Bốn là, người vay là hộ nghèo phải có địa chỉ cư trú hợp pháp và phải có
trong danh sách hộ nghèo được UBND cấp xã quyết định theo chuẩn nghèo do
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố, được Tổ tiết kiệm và vay vốn
bình xét, lập thành danh sách có xác nhận của UBND cấp xã.

Năm là, người vay là các đối tượng chính sách khác thực hiện theo các quy
định hiện hành của Nhà nước và các quy định trong Nghị định 78/2002/NĐ-CP.

2.1.1.2. Phạm vi cho vay và mục đích sử dụng vốn cho vay của ngân hàng Chính sách xã hội

Phạm vi cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội bao gồm:

- Hộ nghèo.
- Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang học đại học, cao đẳng,
trung học chuyên nghiệp và học nghề.

- Các đối tượng cần vay vốn để giải quyết việc làm theo Nghị quyết 120/HĐBT ngày 11 tháng 4 năm 1992.

- Các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

- Các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo; thuộc khu vực II, III miền núi và thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa (sau đây gọi là Chương trình 135).

2.1.1.3. Quyền và nghĩa vụ của bên cho vay và bên vay

* Quyền và nghĩa vụ của bên cho vay

* Quyền và nghĩa vụ của bên vay

2.1.1.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng.

Đối với phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng bằng thương lượng.

Đối với phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng bằng trọng tài thương mại.

Đối với phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng bằng tòa án.

2.1.1.5. Vi phạm pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật trong hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình

Dưới góc độ hành chính, Nghị định 88/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng quy định mức phạt tiền tối thiểu là từ 10.000.000 đồng đến tối đa 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm pháp luật.

Dưới góc độ hình sự, BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã quy định về Tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng. Bởi việc cho vay cũng là một trong những hoạt động chính của các ngân hàng, vì vậy các hành vi cho vay cũng sẽ bị xử lý hình sự nếu có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Hành vi phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (Điều 206 BLHS)

2.1.2. Đánh giá quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Để thực hiện tốt pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình, cơ quan có thẩm quyền cũng đã thực hiện việc đánh giá các quy định pháp luật có liên quan cũng như rà soát các văn bản pháp luật đang có hiệu lực thi hành. Hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng ở ngân hàng chính sách xã hội cũng là một hoạt động cho vay tín dụng nên cũng tuân thủ theo các quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Vì thế, trong thời gian qua, phòng thương mại công nghiệp Việt Nam đã tiến hành rà soát, đánh giá pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng dựa trên những yếu tố sau:

- Trường hợp hạn chế cho vay
- Kiểm tra sử dụng tiền vay
- Phí liên quan đến hoạt động cho vay
- Xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội tại tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Một số kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Nhìn chung trong giai đoạn 2018 đến 2022, mặc dù tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh có nhiều biến động, đặc biệt là hai năm liên tiếp có sự ảnh hưởng không nhỏ của dịch COVID khiến cho đời sống kinh tế của người dân trên địa bàn và các hộ gia đình gặp nhiều khó khăn, hoạt động cho vay và đi vay vì thế cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Tuy nhiên, có thể thấy rằng quy mô cấp tín dụng trên địa bàn tỉnh từ hội sở cho đến các chi nhánh ở các huyện vẫn có sự tăng trưởng nhất định cả về số lượng khách hàng hộ gia đình lẫn dư nợ cho vay. Các kết quả cho vay và thực hiện hợp đồng vay trong những năm qua trên địa bàn tỉnh cho thấy, các hộ gia đình cũng đã sử dụng đúng và hiệu quả nguồn vốn vay

của mình, đồng thời thực hiện nộp và trả lãi đúng thời hạn, đúng quy định pháp luật. Tiến độ thu hồi nợ và xử lý nợ vì thế được đảm bảo, không có tranh chấp nào xảy ra, không có khiếu kiện nào xảy ra giữa ngân hàng chính sách xã hội với hộ gia đình.

Qua đó có thể khẳng định rằng hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại ngân hàng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình về cơ bản cũng đã có những kết quả đáng khích lệ như:

- Cơ cấu cho vay hộ gia đình của hội sở và các chi nhánh phòng giao dịch đang dần chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa và hợp lý phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa bàn.

- Chất lượng dịch vụ tín dụng của các phòng giao dịch và hội sở hiện nay đang được các hộ gia đình đánh giá cao.

- Các biện pháp quản lý rủi ro trong việc cho vay hộ gia đình của các phòng giao dịch và hội sở đang được hoàn thiện dần, tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn tại ngân hàng chính sách xã hội thời gian qua nhìn chung là thấp so với toàn tỉnh. Điều này cho thấy rủi ro tín dụng đối với các khoản vay của hộ gia đình đối với ngân hàng chính sách là không cao.

Hoạt động cho vay của ngân hàng chính sách xã hội bên cạnh những điểm tích cực đạt được thì vẫn có những hạn chế. Việc cho vay tuy có gia tăng về quy mô và số lượng tiền vay nhưng thị phần cho vay của hộ gia đình tăng chưa tương xứng với tiềm năng của Ngân hàng, các phòng giao dịch. Điều này cho thấy vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế xuất phát từ nhiều phía, nhiều nguyên nhân khác nhau:

- Tốc độ tăng trưởng số lượng khách hàng, dư nợ lợi nhuận có xu hướng biến động không đều giữa các năm thị phần cho vay của các phòng giao dịch cũng có xu hướng giảm.

- Mặc dù tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu tại các phòng giao dịch thời gian qua là thấp, nhưng điều này cho thấy vẫn còn tồn tại những khoản nợ quá hạn mà khách hàng chưa thanh toán khi đến kỳ hạn thanh toán và tồn tại các khoản nợ xấu có nguy cơ không.

- Cơ cấu cho vay hộ gia đình của các phòng giao dịch còn chưa hợp lý. Ngoài việc cho vay của gia đình với mục đích làm nông nghiệp, xoá đói giảm nghèo, phát triển sản xuất kinh doanh thì các phòng giao dịch của ngân hàng chính sách xã hội vẫn chưa đẩy mạnh phát triển các sản phẩm tín dụng khác đối với hộ gia đình.

2.2.2. Một số vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội ở tỉnh Quảng Bình

2.2.2.1. Vướng mắc về lãi suất cho vay theo hạn mức tín dụng của hộ gia đình

Trong khi lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại liên tục giảm thì lãi suất của các chương trình tín dụng ưu đãi vẫn không điều chỉnh giảm lãi suất. Chẳng hạn đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuộc diện được hỗ trợ 4% lãi suất theo gói kích cầu của chính phủ, lãi suất vay vốn sau khi được hỗ trợ chỉ còn 5% đến 6,5%. Trong khi lãi suất cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi tại ngân hàng chính sách xã hội vẫn giữ nguyên. Hiện nay, lãi suất cho vay của các hộ gia đình là hộ nghèo vẫn ở mức 0,5 đến 0,9%/tháng ngang bằng hoặc cao hơn lãi suất tại các ngân hàng thương mại đang áp dụng. Cụ thể là cho vay đối với hộ gia đình là hộ nghèo là 0,65% một tháng. Thực trạng trên không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ gia đình mà còn tác động đến hoạt động của ngân hàng chính sách trên địa bàn.

2.2.2.2. Vướng mắc về hạn mức cho vay và mức trần hạn mức tín dụng

Mức vay theo quy định hiện hành đối với hộ sản xuất kinh doanh là còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các thành viên hộ gia đình và của người dân. Mặc dù đa phần các hộ gia đình vay vốn nhằm mục đích kinh doanh nhỏ lẻ, vốn không phải là quá lớn. Tuy nhiên, so với mức đầu tư kinh doanh một lĩnh vực thông thường, số tiền cho vay như hiện nay chỉ đủ trang trải một phần kinh phí ban đầu cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng hoặc máy móc, thiết bị, hàng hóa nhưng chưa đủ để lấy ngắn nuôi dài, không có vốn để đầu tư kinh doanh lâu dài. Đây là hạn chế lớn nhất và cũng là vướng mắc khiến

cho việc triển khai thực hiện các hoạt động cho vay chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

2.2.2.3. Vương mắc trong việc thu hồi nợ và xử lý khoản nợ quá hạn

Các biện pháp xử lý nợ xấu chưa gắn với cơ chế thị trường, chưa có các biện pháp xử lý nợ qua thị trường; Việc thực hiện các biện pháp xử lý nợ xấu trực tiếp đối với khách hàng của NHCSXH chủ yếu mang tính nội bộ, chủ quan, chưa có sự kết nối với các cơ quan chính quyền khác, chưa chuyên nghiệp, do đó khả năng thu hồi nợ xấu là không cao; nợ xấu tại NHCSXH gắn với khoản vay cho các đối tượng về bản chất thực sự còn mang tính hình thức; Nhiều khoản nợ xấu do thiếu sự tuân thủ qui trình cho vay và thiếu sự phối hợp giữa ngân hàng và các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong thực hiện cho vay và thu hồi nợ.

2.2.2.4. Vương mắc về tài sản bảo đảm

Việc NHCSXH đăng ký thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định nhưng vẫn không xử lý được tài sản thế chấp khi khách hàng không thực hiện đúng cam kết vô hình chung NHCSXH lại là bên bị thiệt hại mặc dù khi thẩm định, cho vay và giải ngân đều được NHCSXH thực hiện đúng quy định, đúng quy trình.

2.2.3. Nguyên nhân của những vương mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội

2.2.3.1. Về nguyên nhân khách quan

Với đặc thù về nguồn vốn hoạt động mang tính phụ thuộc cao, vốn chủ yếu cho vay có nguồn từ Trung ương là chủ yếu, còn nguồn vốn huy động trên thị trường phụ thuộc vào việc cấp bù lãi suất, mà việc cấp bù này thường rất chậm gây khó khăn về nguồn vốn hoạt động.

Ảnh hưởng của môi trường tự nhiên như thiên tai, dịch bệnh, điều kiện khí hậu, đất đai không thuận lợi làm ảnh hưởng tiêu cực đến hộ vay vốn, gây khó khăn trong quá trình sản xuất, làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ.

2.2.3.2. Về nguyên nhân chủ quan

Việc kiểm tra, giám sát các khoản vay chưa sâu sát, chưa phối hợp giữa cho vay với các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đối với khách hàng. Việc lập hồ sơ khoản vay và đăng ký vay xử lý nợ, phân tích nợ xấu của một số ít cán bộ tín dụng, lãnh đạo của phòng còn hạn chế dẫn đến tốc độ tăng trưởng còn thấp so với bình quân toàn tỉnh.

Việc nghiên cứu các văn bản chế độ để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn nhiều cán bộ chưa chủ động, dẫn đến việc tham mưu đề xuất hoàn hạn chế, làm việc chủ yếu theo lối mòn dẫn đến còn sai sót trong việc thực hiện công việc thẩm định cho vay.

Ban lãnh đạo đôi lúc chưa sát sao trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ nghiệp vụ thực hiện công việc dẫn đến xử lý công việc còn chậm, kết quả chưa cao.

Tiểu kết chương 2

Mặc dù trong thời gian qua hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng ở Việt Nam đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, song so với tiềm năng thực tế và yêu cầu phát triển của thị trường trong quá trình hội nhập, thì hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, thách thức cần phải nhanh chóng khắc phục. Có vậy mới đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế- xã hội trong điều kiện hiện nay.

Trong quá trình thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng của hộ gia đình cũng chỉ mới đi được những bước đi đầu tiên trong quãng đường dài, tuy có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít khó khăn thách thức.

Từ thực tiễn thi hành pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình hiện nay và thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình- một địa phương vốn có không ít hộ gia đình thuộc diện nghèo có nhu cầu vay vốn hơn bao giờ hết, thì để nhằm phát triển hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình một cách toàn diện, vững chắc và ổn định, cần phải có những định hướng và hệ thống các giải pháp cụ thể để đồng bộ và có tính khả thi cao. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình ở chương 3 dưới đây.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH TẠI CÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần nâng cao hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước

Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần nâng cao hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của nhà nước. Tập trung tạo dựng thể chế cơ chế, chính sách và môi trường, điều kiện ngày càng minh bạch, an toàn, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tự do, sáng tạo đầu tư kinh doanh và kinh doanh bình đẳng trong nền kinh tế thị trường. Phát triển mạnh mẽ quyền dân chủ của người dân trong hoàn thiện và thực thi pháp luật cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần đi đôi với việc phải xây dựng một chế định hợp đồng phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội

Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần đi đôi với việc phải xây dựng một chế định hợp đồng phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội. Bởi lẽ, trong đời sống hàng ngày, dù là một người dân lao động bình thường, một người nông dân hay một doanh nhân, doanh nghiệp, ... thì cũng phải tham gia vào các giao dịch dân sự hay kinh doanh, thương mại hằng ngày. Với những giao dịch đơn giản nhưng giá trị rất lớn như mua sắm hàng tiêu dùng hay lớn hơn là mua bán nhà, đất hoặc tiến hành các hoạt động tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và tiêu dùng tiêu thụ sản phẩm đều cần đến hợp đồng.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần có sự tiếp thu kinh nghiệm quốc tế

Xây dựng chế định về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cũng cần có sự tiếp thu kinh nghiệm quốc tế. Pháp luật về tín dụng ngân hàng đã tiếp cận mạnh mẽ thực tiễn hợp đồng cho vay, những kinh nghiệm, tiêu chuẩn về cho vay theo các định chế tài chính quốc tế.

3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần đảm bảo quyền lợi của chủ thể để tránh xảy ra xung đột

Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng, đặc biệt với đối tượng là hộ gia đình nghèo, khó khăn cần đảm bảo quyền lợi của chủ thể để tránh xảy ra xung đột. Về phương diện quan hệ hợp đồng, phát triển giao dịch cho vay dẫn đến những xung đột về quyền lợi giữa các chủ thể là không thể tránh khỏi.

3.1.5. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng cần phải đảm bảo thực thi đúng quy định của pháp luật

Quan hệ hợp đồng cho vay chịu sự điều chỉnh của nhiều ngành luật, tạo nên sự rối rắm, khó hiểu, nhất là trong quan hệ với hợp đồng bảo đảm như đã được phân tích. Do tính linh hoạt, chủ động của quan hệ hợp đồng nên tổ chức tín dụng thường đặt ra nhiều điều khoản có lợi cho mình, kể cả những điều khoản không đúng pháp luật như đã được minh chứng, đẩy người vay vào những rủi ro pháp lý khi có tranh chấp.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội

3.2.1. Hoàn thiện các quy định trong các luật chuyên ngành

Thứ nhất, cần có một khái niệm chính thức về hợp đồng tín dụng ngân hàng để có cách hiểu thống nhất khi áp dụng.

Thứ hai, cần có quy định cụ thể và rõ ràng hơn về việc áp dụng lãi suất.

Thứ ba, cơ quan có thẩm quyền cần hướng dẫn cụ thể các quyền tài sản thông thường được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự cũng như có hướng dẫn cụ thể về tài sản hình thành trong tương lai.

Thứ tư, có văn bản hướng dẫn xác định hai phần ba nghĩa vụ của từng chủ thể là có thể áp dụng đối với toàn bộ nghĩa vụ hoặc mỗi nghĩa vụ riêng lẻ của các

chủ thể, theo hướng phù hợp nhất với ý chí của các bên tại thời điểm giao kết, giúp cho giao dịch có hiệu lực.

3.2.2. Hoàn thiện điều khoản về mục đích hợp đồng vay

Để bảo đảm việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và khả năng trả nợ của bên vay, Luật các Tổ chức tín dụng quy định, ngân hàng có trách nhiệm và có quyền kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của bên vay, cán bộ tín dụng cần có sự hướng dẫn khách hàng lập một danh sách, mua của ai, người bán ký vào. Đảm bảo tính thống nhất giữa Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng.

3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý nợ quá hạn

Hoàn thiện các quy định về quản lý tín dụng chính sách và bảo đảm an toàn trong hoạt động của NHCSXH.

Để đảm bảo cho nợ quá hạn không xảy ra hoặc giảm đi về tỷ lệ, thiết nghĩ rằng cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về điều chỉnh mức lãi suất cho vay phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Qua đó nhằm tạo điều kiện vay vốn tín dụng ưu đãi thuận lợi cho các hộ gia đình, đặc biệt là các hộ nghèo, ngân hàng chính sách xã hội phải đẩy mạnh việc giải ngân cho vay.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại các Ngân hàng Chính sách xã hội

3.3.1. Tăng cường giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật

Để thực hiện tốt hoạt động áp dụng pháp luật về cho vay theo hạn mức tín dụng đối với đối tượng là hộ gia đình nghèo, điều này đòi hỏi đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật phải có đầy đủ kiến thức về lĩnh vực này. Bởi vì hoạt động áp dụng pháp luật là lĩnh vực hoạt động đặc thù chỉ do cơ quan nhà nước hay nhà chức trách có thẩm quyền thực hiện.

3.3.2. Nâng cao ý thức pháp luật nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng và cán bộ có thẩm quyền trong việc thực hiện pháp luật

Để đảm bảo cho hoạt động áp dụng pháp luật luôn chính xác, khách quan, công bằng thì việc nâng cao ý thức pháp luật nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật là biện pháp không thể thiếu. Ý thức pháp luật nghề nghiệp có vai trò quan trọng đối với toàn bộ quá trình áp dụng pháp luật

3.3.3. Giải pháp mở rộng mức cho vay theo hạn mức tín dụng hộ gia đình nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa NHCSXH với Hội nông dân, Hội phụ nữ và các tổ chức Chính trị- xã hội khác trong việc vay đối với Hội viên, đoàn viên theo chương trình của Chính phủ về phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng nông thôn mới, cần phải thúc đẩy mở rộng quy mô tín dụng hộ gia đình theo phương thức vay vốn gián tiếp tạo điều kiện để ngân hàng phục vụ kịp thời các nhu cầu vốn của khách hàng đáp ứng được yêu cầu vốn có tính thời vụ, thời điểm của khách hàng vì cùng một khoảng thời gian ngắn có thể phục vụ được nhiều khách hàng.

3.3.4. Giải pháp cho tỉnh Quảng Bình

3.3.4.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc Phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Tăng cường chỉ đạo, tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để thực hiện chương trình giảm nghèo đối với vùng đồng bào dân tộc, đặc biệt là nguồn lực con người; Ưu tiên đầu tư kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

3.3.4.2. Giải pháp giảm tỷ lệ hộ nghèo góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Tạo điều kiện cho người nghèo và các hộ chính sách khác tiếp cận đầy đủ, dễ dàng nguồn vốn vay và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn vay đáp ứng nhu cầu vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các đối tượng; có

sự phối, kết hợp giữa nguồn vốn tín dụng ưu đãi với các trung tâm khuyến nông - lâm - ngư để triển khai tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, kinh nghiệm trong sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chú trọng việc chuyển giao tiến bộ khoa học-kỹ thuật, nâng cao kiến thức về kinh tế thị trường, kinh tế hộ gia đình thông qua các mô hình phát triển kinh tế...

3.3.4.3. Giải pháp góp phần quản lý và sử dụng vốn tín dụng

Ngân hàng CSXH chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng, hiệu quả hoạt động các điểm giao dịch cấp xã, hoạt động của Tổ Tiết kiệm và Vay vốn; chủ động thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả, hạn chế thấp nhất nợ quá hạn; nâng cao hiệu quả phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận được trình bày ở chương 1, trên cơ sở phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật tại các NHCSXH ở địa bàn tỉnh Quảng Bình nói riêng và ở Việt Nam nói chung, chương 3 của đề tài cũng đã đưa ra các định hướng hoàn thiện pháp luật và các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng của các hộ gia đình tại các ngân hàng chính sách xã hội trong thời gian tới.

Kết quả của đề tài cũng cho thấy rằng, việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với gia đình tại các ngân hàng chính sách xã hội là điều cần thiết để giúp cho hoạt động vay vốn của các hộ gia đình được diễn ra thuận lợi, hộ gia đình được tiếp cận một cách nhanh chóng nguồn vốn, qua đó đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống hàng ngày của mình. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện pháp luật về cho vay theo hạn mức tín dụng của hộ gia đình ở các NHCSXH cũng cần phải đảm bảo tính toàn diện, tính đồng bộ, tính thống nhất, tính phù hợp và tính khả thi của hệ thống pháp luật để khắc phục được những khiếm khuyết hạn chế, bất cập đã được nêu ở chương 2.

KẾT LUẬN

Có thể nói, trong những năm qua, pháp luật về ngân hàng nói chung và pháp luật về hợp đồng tín dụng ngân hàng nói riêng đã được Nhà nước ta quan tâm và không ngừng hoàn thiện như: Bộ luật dân sự năm 2015, Luật ngân hàng Nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành... Những văn bản pháp luật trên đã tạo ra một khung pháp lý quan trọng, tạo đà cho hoạt động cho vay của các ngân hàng nói chung và ngân hàng chính sách xã hội nói riêng phát triển, thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được thì pháp luật về ngân hàng nói chung và pháp luật về hợp đồng tín dụng ngân hàng nói riêng vẫn còn nhiều bất cập.

Đề tài nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Việt Nam về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại ngân hàng chính sách xã hội. Trên cơ sở phân tích thực trạng áp dụng các quy định đó trong thực tiễn, chỉ ra những bất cập còn tồn tại trong quy định của pháp luật, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, qua đó tác giả đề ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa pháp luật về hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình tại ngân hàng chính sách xã hội ở Việt Nam. Các giải pháp này sẽ giúp phát huy một cách tối đa hiệu quả của hoạt động cho vay vốn tại các ngân hàng chính sách trên cả nước và tại Quảng Bình, đồng thời giúp cho các hộ gia đình có địa chỉ đáng tin cậy để có thể giúp học gia tăng năng suất kinh doanh, đưa hộ gia đình thoát khỏi khó khăn, đói nghèo, qua đó giúp cho đất nước phát triển.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Khải Ân (2019), “*Pháp luật Việt Nam về hợp đồng cho vay trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng*”, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh;
2. Trần Thị Ngọc Ánh, (2020), *Pháp luật về hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và thực tiễn thực hiện*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
3. Nguyễn Xuân Bang (2018), *Pháp luật về an toàn trong hoạt động cấp tín dụng của các ngân hàng*, luận án tiến sĩ, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
4. Ngô Minh Cam (2016), “*Tác động tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội đến thu nhập của hộ nghèo huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau*”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
5. Phan Trung Hiền, Lê Văn Cư (2022), *Xác định chủ thể của hợp đồng tín dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 16 (464), tháng 8/2022
6. Trần Thu Lan (2011), *Hợp đồng cho vay tại ngân hàng thương mại - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Đoàn Đức Lương, Trần Thị Huệ (2021), *Pháp luật hợp đồng trong lĩnh vực dân sự Việt Nam hiện đại*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
8. Phạm Văn Lương (2020), *Thế chấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình để đảm bảo thực hiện hợp đồng tín dụng ngân hàng theo pháp luật Việt Nam hiện nay*, luận án tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội Việt Nam.
9. Hoàng Tuyết Ngân (2022), *Pháp luật về hoạt động cho vay theo hình thức phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Lê Văn Thông (2017), “*Cho vay học sinh, sinh viên tại ngân hàng Chính sách Xã hội Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình*”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia
11. Lê Thị Thu Thủy (2016), *Xử lý nợ xấu của Ngân hàng chính sách xã*

hội - Thực trạng và những vấn đề đặt ra, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 32, Số 1 (2016) 60-68

12. Nguyễn Minh Tuấn, *Xác định tư cách chủ thể thành viên hộ gia đình trong định đoạt quyền sử dụng đất là tài sản chung của hộ*, Tạp chí Luật học số 2/2012

13. Nguyễn Hoàng Anh Tuấn (2012), *Cho vay với hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tại ngân hàng chính sách xã hội Thừa Thiên Huế*, Luận văn thạc sĩ, Học viện hành chính, Thừa Thiên Huế.